

Số: 08 / TTr-DHĐCĐ

TPHCM, ngày 26 tháng 6 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua lương, thù lao kế hoạch của Hội đồng quản trị,
Ban kiểm soát năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ Công ty của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/05/2024;

Căn cứ Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước (sau đây gọi tắt là NĐ 44);

Căn cứ Thông tư số 003/2025/TT-BNV ngày 28/4/2025 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại Điều 1 Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước (sau đây gọi tắt là TT 003);

Căn cứ mục k khoản 2 Điều 138 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 về Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông: “k) *Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;*”

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025 như sau:

1. Căn cứ pháp lý:

Căn cứ khoản 2 Điều 1 NĐ 44 Phạm vi điều chỉnh: “*Nghị định này quy định về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước, bao gồm: 2. Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo quy định tại khoản 3 Điều 88 Luật Doanh nghiệp.*” và khoản 1 Điều 33. Hiệu lực thi hành: “*1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 4 năm 2025. Các chế độ quy định tại Nghị định này được thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2025*”. Do đó kể từ năm 2025, việc xây dựng lương kế hoạch và lương thực hiện của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM sẽ áp dụng quy định tại NĐ 44 và TT 003.

Căn cứ khoản 3 Điều 2 NĐ 44 Đối tượng áp dụng: “*3. Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị, không bao gồm thành viên độc lập Hội đồng quản trị (sau đây gọi chung là **Thành viên hội đồng**).*”

Căn cứ khoản 4 Điều 2 NĐ 44 Đối tượng áp dụng: “*4. Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát (sau đây gọi chung là **Kiểm soát viên**).*”

Căn cứ mục b khoản 4 Điều 3 NĐ 44 Nguyên tắc quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng: “*4. Thực hiện tách bạch tiền lương, thù lao của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên với tiền lương của Ban điều hành, trong đó: b) Đối với Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên làm việc chuyên trách, tiền lương được xác định trên cơ sở mức lương cơ bản, tiền lương tăng thêm gắn với quy mô, mức độ phức tạp quản lý, hiệu quả sản xuất, kinh doanh, hiệu quả*

sử dụng vốn nhà nước; Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên làm việc không chuyên trách hưởng thù lao theo thời gian làm việc thực tế. Trường hợp Thành viên hội đồng đồng thời đảm nhận chức danh Ban điều hành thì hưởng tiền lương theo chức danh Ban điều hành và thù lao theo chức danh Thành viên hội đồng làm việc không chuyên trách; Chủ tịch công ty kiêm Tổng giám đốc, Giám đốc thì hưởng tiền lương theo chức danh Chủ tịch công ty; Ban kiểm soát chỉ có 01 Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 103 Luật Doanh nghiệp thì Kiểm soát viên được hưởng tiền lương, thù lao của chức danh Trưởng Ban kiểm soát.”

2. Mô hình hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị là người quản lý chuyên trách và là người đại diện vốn nhà nước: theo quy định tại NĐ 44 được gọi là Thành viên Hội đồng làm việc chuyên trách.

- 04 thành viên Hội đồng quản trị là người quản lý không chuyên trách: theo quy định tại NĐ 44 được gọi là Thành viên Hội đồng làm việc không chuyên trách.

- Trưởng Ban Kiểm soát là người quản lý chuyên trách và không là người đại diện phần vốn nhà nước: theo NĐ 44 được gọi là Kiểm soát viên làm việc chuyên trách.

- 02 thành viên Ban Kiểm soát là người quản lý không chuyên trách: theo NĐ 44 được gọi là Kiểm soát viên làm việc không chuyên trách.

3. Mức tiền lương kế hoạch của Thành viên Hội đồng, Kiểm soát viên làm việc chuyên trách năm 2025:

Căn cứ Điều 20 NĐ 44 quy định về Mức lương cơ bản của Thành viên Hội đồng, Kiểm soát viên làm việc chuyên trách quy định như sau:

BẢNG MỨC LƯƠNG CƠ BẢN

Đơn vị: triệu đồng/tháng

Mức lương cơ bản Chức danh	Nhóm I				Nhóm II			
	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4
1. Chủ tịch Hội đồng thành viên (hoặc Chủ tịch công ty), Chủ tịch Hội đồng quản trị	80	70	62	53	48	42	36	31
2. Trưởng Ban kiểm soát	66	58	51	44	40	35	30	26
3. Thành viên Hội đồng thành viên, Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên	65	57	50	43	39	34	29	25

Việc xác định đối tượng và điều kiện thực hiện theo Phụ lục ban hành kèm theo NĐ 44, theo đó Phụ lục quy định về Nhóm ngành, lĩnh vực hoạt động, chỉ tiêu vốn (vốn chủ sở hữu hoặc vốn góp của chủ sở hữu) tối thiểu, doanh thu, lợi nhuận trước thuế.

Công ty cổ phần Chiêu sáng công cộng TPHCM có nhóm ngành, lĩnh vực hoạt động thuộc “**10. Các ngành, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh khác**” với kế hoạch sản xuất kinh doanh (làm tròn) năm 2025 là:

- Vốn góp của chủ sở hữu tại doanh nghiệp: 284 tỷ đồng.
- Doanh thu: 550 tỷ đồng.
- Lợi nhuận: 38 tỷ đồng.

Như vậy, Mức lương cơ bản của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên Công ty làm việc chuyên trách năm 2025 là **mức 2 của nhóm II**, cụ thể:

- Mức lương cơ bản của Chủ tịch Hội đồng quản trị làm việc chuyên trách là 42 triệu đồng/1 tháng.
- Mức lương cơ bản của Trưởng Ban Kiểm soát làm việc chuyên trách là 35 triệu đồng/1 tháng.
- Mức lương cơ bản của Thành viên Hội đồng, Kiểm soát viên làm việc chuyên trách là 34 triệu đồng/ tháng.

Công ty xác định tỷ suất lợi nhuận theo hướng dẫn tại điểm 6 Phụ lục xác định năng suất lao động, năng suất lao động bình quân, lợi nhuận bình quân, tỷ suất lợi nhuận kèm theo Thông tư số 003/2025/TT-BNV ngày 28/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ là: “*bằng lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp chia cho vốn góp của chủ sở hữu tại doanh nghiệp*”, cụ thể:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Tỷ lệ KH2025/ TH2024
1	Vốn chủ sở hữu hoặc vốn góp chủ sở hữu	Tr.đồng	284.000	284.000	100,00%
2	Tổng doanh thu		638.210,0	550.000,0	86,18%
3	Tổng chi phí (chưa có lương)	Tr.đồng	457.355,7	391.000,0	85,49%
4	Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp	Tr.đồng	44.224,68	38.327,89	86,67%
5	Tỷ suất lợi nhuận	%	15,57%	13,50%	86,71%

Do tỷ lệ (%) lợi nhuận kế hoạch so với lợi nhuận thực hiện năm trước liền kề thấp hơn tỷ lệ (%) tỷ suất lợi nhuận kế hoạch so với tỷ suất lợi nhuận thực hiện năm trước liền kề, Công ty xác định thì mức tiền lương kế hoạch tối đa xác định theo điểm b khoản 3 điều 15 Thông tư số 003/2025/TT-BNV ngày 28/4/2025 của Bộ Nội vụ: “*3. Doanh nghiệp có lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận kế hoạch đều thấp hơn thực hiện năm trước liền kề thì mức tiền lương kế hoạch được xác định như sau:*

b) Trường hợp tỷ lệ (%) lợi nhuận kế hoạch so với lợi nhuận thực hiện năm trước liền kề thấp hơn tỷ lệ (%) tỷ suất lợi nhuận kế hoạch so với tỷ suất lợi nhuận thực hiện năm trước liền kề thì mức tiền lương kế hoạch tối đa xác định theo công thức (14)", cụ thể như sau:

Chức danh	Đơn vị tính	Mức lương cơ bản	Cách tính	Mức tiền lương kế hoạch
Mức tiền lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị	Tr.đồng /tháng	42	x 2 x (38.327,89/44.224,68) x 0,7	50,960
Mức tiền lương của Trưởng ban kiểm soát	Tr.đồng /tháng	35		42,466
Thành viên Hội đồng, Kiểm soát viên	Tr.đồng /tháng	34		41,253

4. Thù lao kế hoạch của Thành viên Hội đồng, Kiểm soát viên làm việc không chuyên trách năm 2025:

Từ mức tiền lương kế hoạch của Thành viên Hội đồng, Kiểm soát viên, Công ty căn cứ vào Điều 23 NBĐ 44 xác định mức thù lao, cụ thể:

“Điều 23. Mức thù lao

Mức thù lao của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên làm việc không chuyên trách được xác định dựa theo thời gian thực tế làm việc nhưng tối đa không quá 20% mức tiền lương tương ứng của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên làm việc chuyên trách.”

Chức danh	Đơn vị tính	Mức tiền lương kế hoạch	Cách tính	Mức thù lao
Thành viên Hội đồng, Kiểm soát viên làm việc không chuyên trách	Tr.đồng/tháng	41,253	x 20%	8,25

Trên cơ sở đó, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch lương, thù của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025 như sau:

Stt	Chức danh	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025
1.	Tiền lương của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên làm việc chuyên trách		
1.1	Tiền lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị		
-	Số người	Người	01
-	Số tháng	Tháng	12
-	Mức tiền lương được hưởng	Triệu đồng/tháng	50,960
-	Tổng tiền lương	Triệu đồng	611,52

Stt	Chức danh	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025
1.2	Tiền lương của Trưởng ban kiểm soát		
-	Số người	Người	01
-	Số tháng	Tháng	12
-	Mức tiền lương được hưởng	Triệu đồng/tháng	42,466
-	Tổng tiền lương	Triệu đồng	509,590
2.	Thù lao của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên làm việc không chuyên trách		594,00
-	Số Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên	Người	6
-	Thành viên hội đồng	Người	4
-	Kiểm soát viên	Người	2
-	Mức thù lao	Triệu đồng/tháng	8,25

Hội đồng quản trị Công ty sẽ căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 để xác định tiền lương thực hiện năm 2025 của Thành viên Hội đồng, Kiểm soát viên làm việc chuyên trách theo Điều 22 ND 44 và thù lao thực hiện năm 2025 của Thành viên Hội đồng, Kiểm soát viên làm việc không chuyên trách theo Điều 23 ND 44 và sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 phê duyệt.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Hùng